

Số: 549/QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 09 tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Phương án tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và bậc mầm non  
năm học 2017 - 2018 trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-SGD&ĐT ngày 20/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm 2017 (năm học 2017 - 2018);

Xét đề nghị của phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 67/TTr-PGD&ĐT ngày 02/6/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và bậc mầm non năm học 2017 - 2018 trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa (có Phương án kèm theo).

**Điều 2.** Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm triển khai và hướng dẫn các trường học trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa thực hiện Phương án tuyển sinh đã được phê duyệt tại Quyết định này, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về UBND thị xã, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND - UBND thị xã, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các trường học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT.Thị ủy (b/c);
- TT. HĐND thị xã (b/c);
- CT, PCT UBND thị xã;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thị Lưu*



**PHƯƠNG ÁN**

**Tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và bậc mầm non năm học 2017 - 2018  
trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa**

*(Kèm theo Quyết định số: 549/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa)*

**A. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:**

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-SGD&ĐT ngày 20/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm 2017 (năm học 2017 - 2018);

Căn cứ thực trạng mạng lưới trường lớp năm 2017 trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa.

**B. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN:**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Xây dựng Phương án tuyển sinh nhằm thực hiện công tác phân tuyến tuyển sinh theo địa bàn một cách triệt để. Không nhận trẻ dưới tuổi và trái tuyến. Trường hợp nếu phải tuyển sinh trái tuyến do cơ sở vật chất trường lớp không đảm bảo thì báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo để có hướng xử lý. Địa bàn tuyển sinh được phân bổ phù hợp với vị trí địa lý, khoảng cách và điều kiện cơ sở vật chất từng trường. Tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

Công tác tuyển sinh phải đảm bảo đúng Điều lệ trường Mầm non, trường Tiểu học, trường THCS và Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phương án tuyển sinh phải được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để nhân dân nắm rõ kế hoạch tuyển sinh, các trường học thực hiện tốt công tác vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp.

**II. QUY MÔ PHÁT TRIỂN, CHỈ TIÊU, ĐỊA BÀN TUYỂN SINH:**



## **1. Quy mô phát triển năm học 2017 - 2018:**

Năm học 2017 - 2018, thị xã có 36 trường, trong đó: 15 trường mầm non: (05 trường tư thục), 13 trường tiểu học, 02 trường Tiểu học và trung học cơ sở, 06 trường trung học cơ sở.

### ***Chỉ tiêu phát triển năm học 2017 - 2018:***

- **Học sinh:** Tổng số 14.551 học sinh, trong đó: 4.180 trẻ mầm non, 6.507 học sinh tiểu học và 3.864 học sinh trung học cơ sở; tăng 670 học sinh với năm học 2016 - 2017.

- **Trường đạt chuẩn quốc gia:** 13 trường, trong đó 06 trường Tiểu học, 03 trường Mầm non, 04 trường THCS; tăng 03 trường so với năm học trước.

- **Phổ cập giáo dục:** Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở và xóa mù chữ.

## **2. Giao chỉ tiêu, Địa bàn tuyển sinh: (Có phụ lục đính kèm).**

### **III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TUYỂN SINH:**

#### **1. Hình thức tuyển sinh:**

Tất cả các trường học ở các bậc học đều tuyển sinh theo hình thức *xét tuyển* với tinh thần tuyển tối đa số học sinh trong độ tuổi theo địa bàn được phân công.

Công tác tuyển sinh năm học 2017 - 2018 được tiến hành trong 02 đợt: Tuyển sinh theo địa bàn tuyển sinh được phân công của tất cả các trường.

Các trường Mầm non tư thục tuyển sinh theo nguyện vọng của cha mẹ học sinh, tuy nhiên phải căn cứ chỉ tiêu được giao và đảm bảo các điều kiện, đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất, Điều lệ trường học và Phương án này.

#### **2. Thời gian tuyển sinh:**

**2.1. Đối với các lớp chất lượng cao trường Trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm:** Tuyển sinh từ ngày 01/7/2017 đến ngày 10/7/2017.

#### **2.2. Đối với các trường còn lại:**

- **Thời gian:** Từ ngày 01/7 đến ngày 15/7/2017. Niêm yết kết quả ngày 25/7/2017.

- **Chỉ tiêu tuyển sinh:** (có phụ lục 1 đính kèm).

\* Sau ngày 15/7/2017, những trường học tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo về phòng Giáo dục & Đào tạo. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng Giáo dục & Đào tạo cho phép trường được tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 17/7/2017 đến ngày 31/7/2017. Quá thời gian trên, nếu còn học sinh đến nộp hồ sơ xét thì các trường lập danh sách và báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để tiếp tục xử lý, chỉ đạo.

#### **3. Hội đồng, tổ công tác làm nhiệm vụ tuyển sinh:**



**3.1. Các trường trọng điểm gồm:** TH Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Nguyễn Bình Khiêm, MN Hoa Phượng Vàng, TH Võ Thị Sáu, mỗi trường thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh, thành phần gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng. Số Phó Chủ tịch Hội đồng là 1 hoặc 2 người.
- Thư ký, kỹ thuật viên tin học là Thư ký Hội đồng nhà trường.
- Các Ủy viên: Một số giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Trưởng Ban thanh tra nhân dân, giáo viên Tổng phụ trách, giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục.
- Mời đại diện UBND và Công an xã, phường.

Thành viên của Hội đồng là người có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao.

Hội đồng tuyển sinh do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập.

Mỗi trường lập 01 danh sách đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo trước **ngày 10/6/2017**.

### **3.2. Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở còn lại:**

Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh làm nhiệm vụ tuyển sinh, thực hiện nhiệm vụ theo Phương án này và các quy định hiện hành. Hội đồng làm nhiệm vụ tuyển sinh do Hiệu trưởng nhà trường quyết định thành lập.

\* **Lưu ý:** Đối với các trường MN Hoa Bưởi, MN Hoa Hồng, MN Sơn Ca, TH Thăng Long, TH Lê Hồng Phong, TH Nguyễn Bá Ngọc, THCS Trần Phú,... khi thành lập Hội đồng tuyển sinh phải mời thêm đại diện UBND và Công an xã, phường tham gia Hội đồng tuyển sinh của nhà trường.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

Chỉ đạo việc tổ chức công tác điều tra về số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1 và lớp 6 phân tuyến tuyển sinh theo từng địa bàn hợp lý để huy động được số trẻ đến trường đạt tỷ lệ cao nhất. Triển khai Phương án tuyển sinh này đến tất cả các đơn vị trường học.

Tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn thị xã.

Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường: Mầm non Hoa Phượng Vàng, Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, tiểu học Võ Thị Sáu và THCS Nguyễn Bình Khiêm.

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch; công bố công khai việc phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa



bàn thị xã trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học.

Tiếp tục nghiên cứu và tham mưu cho UBND thị xã luân chuyển cán bộ, giáo viên, nhất là việc hợp đồng giáo viên cho các trường thiếu giáo viên nhằm đảm bảo tốt công tác dạy học năm học 2017 - 2018; tham mưu xây dựng thêm trường, phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường còn khó khăn để đảm bảo điều hòa chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về tuyển sinh. Công tác kiểm tra thực hiện song hành với quá trình tổ chức tuyển sinh của các trường học.

Theo dõi, hướng dẫn các trường thực hiện và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh của các trường, báo cáo kết quả tuyển sinh về Ủy ban nhân dân thị xã, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông theo quy định.

## **2. Các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở:**

Trên cơ sở Phương án này, mỗi trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng, niêm yết công khai tại trường, đồng thời làm tốt công tác tham mưu cho chính quyền địa phương, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân và học sinh được biết kế hoạch tuyển sinh, phạm vi tuyển sinh bằng nhiều hình thức, kể cả thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức vận động tối đa các đối tượng trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là các trường ở vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, vùng xa trung tâm, trường học.

Kế hoạch tuyển sinh của các trường học (trong đó nêu rõ phương án xét chọn học sinh) phải trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước **ngày 15/6/2017**, thông báo tuyển sinh và niêm yết công khai tại nhà trường để học sinh và nhân dân trên địa bàn nắm rõ.

### **2.1. Đối với các trường mầm non:**

Thực hiện tốt công tác điều tra, vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Kết hợp điều tra cập nhật số liệu, thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đảm bảo huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo.

**Riêng các trường mầm non tư thục:** Trên cơ sở điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, chỉ tiêu được giao để tuyển sinh theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

### **2.2. Đối với các trường tiểu học:**

Học sinh đã hoàn thành chương Mẫu giáo được tuyển thẳng vào lớp 1; đối với trẻ 6 tuổi chưa qua chương trình Mẫu giáo, các trường Tiểu học phải tổ chức vận động các em vào học lớp Mẫu giáo 36 buổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với trường thuộc vùng có nhiều học sinh dân tộc thiểu số, nhà trường phải có kế hoạch mở lớp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

### **2.3. Đối với các trường Trung học cơ sở:**



Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường học tuyển hết vào lớp 6.

### **3. UBND các xã, phường:**

Chỉ đạo Công an các xã, phường quản lý chặt chẽ nhân khẩu và cấp giấy tạm trú đúng địa chỉ, đúng đối tượng. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân đưa con em ra trường, lớp.

### **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:**

- Trước ngày 10/6/2017, yêu cầu:

+ Các trường trọng điểm lập danh sách đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2017 - 2018 về phòng Giáo dục và Đào tạo để ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

+ Tất cả các trường học trình kế hoạch tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Gia Nghĩa để phê duyệt (Hồ sơ trình bao gồm: Tờ trình; Kế hoạch tuyển sinh năm học 2017 - 2018 của đơn vị).

- Ngày 15/7/2017, các trường nộp báo cáo nhanh kết quả tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo (*theo mẫu gửi qua thư điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo*).

- Ngày 20/7/2017, các trường nộp kết quả và báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Thị Lưu*

## A. BẮC MÃM NON

PHỤ LỤC 1  
BẢNG GIAO CHI TIẾT, PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	Trường Mầm non	Chi tiêu	Số lớp	Địa bàn tuyển sinh
1	<b>MN HOA BƯỚI</b>	390	12	- Tổ dân phố 1, 2, 10 phường Nghĩa Thành, một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Thành
	Tổng chi tiêu: - Trong đó nhóm trẻ: - Điểm là TDP 10, phường Nghĩa	25 60	1 2	
2	<b>MN HOA HỒNG</b>	270	9	- Tổ dân phố 4, 5, 6, 7, 8, 9 phường Nghĩa Thành, một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Thành
	Tổng chi tiêu: <b>MN HOA PHƯỢNG VÀNG</b>	605	19	
3	Tổng chi tiêu: - Trong đó nhóm trẻ: - Điểm là TDP 5, phường Nghĩa Tân;	25 25	1 1	- Tổ dân phố 6, 7, 8 và một phần tổ dân phố 5 phường Nghĩa Phú (đoạn khu vực cầu vượt Quốc lộ 14 bán kính 50m) - Tổ dân phố 1,2,3,4,5,6 phường Nghĩa Tân
	<b>MN HOA SEN</b>	210	8	
4	- Trong đó nhóm trẻ: <b>MN HOA CÚC</b>	30	2	- Xã Quảng Thành
	Tổng chi tiêu: - Trong đó nhóm trẻ: - Điểm là thôn Tân An; - Điểm là bon Đắk R'Moan;	350 20 100 25	11 1 3 1	
6	<b>MN SON CA</b>	250	8	- Tổ dân phố 1, 2, 4 và một phần tổ dân phố 3, 5 phường Nghĩa Đức
	<b>MN HOA LAN</b>	250	8	
7	- Trong đó nhóm trẻ: <b>MN HOA MI</b>	20 380	1 12	- Tổ dân phố 4, 5, 6 Phường Nghĩa Trung, một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Trung - Một phần thôn: Nghĩa Thành, Nghĩa Thuận, Đồng Tiến, Nam Ra xã Đắk Nĩa - Một phần tổ dân phố 3, 5 phường Nghĩa Đức (nếu phụ huynh có nhu cầu)
	- Điểm là thôn Đắk Tân; - Điểm là thôn 8;	40 30	2 1	
8	<b>MN TÂN LẬP THÀNH</b>	175	6	- Tổ phố 1,2,3 phường Nghĩa Trung - Một phần tổ dân phố 3,5 phường Nghĩa Đức
	Tổng chi tiêu: - Trong đó nhóm trẻ:	20	1	
10	<b>MN HOA ANH ĐÀO</b>	120	4	- Tổ dân phố 1,2,3,4,10 và một phần tổ dân phố 5 phường Nghĩa Phú
	<b>MN TỬ OI THƠ</b> (****)	210	6	
12	<b>MN BÉ YÊU</b> (****)	325	11	- Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh - Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh
	<b>MN 1 THĂNG 6</b> (****)	180	5	
14	<b>MN MISA</b> (****)	175	6	- Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh - Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh
	<b>NGÔI NHÀ CỬA BÉ</b> (****)	290	9	
15	<b>TỔNG CỘNG</b>	4180	134	- Tuyển sinh theo nhu cầu phụ huynh
	<b>Chia ra:</b> + Công lập: + Tư thục:	3000 1180	97 37	

**Ghi chú (\*\*\*):** Riêng các trường Mầm non tư thục số liệu trên là số giao dự kiến, phòng Giáo dục và Đào tạo sẽ thực hiện kiểm tra tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.... trước khi thực hiện chốt số liệu giao chi tiêu tuyển sinh đối với các trường Mầm non tư thục.



**B. BẬC TIỂU HỌC**

TT	Trưởng tiểu học	Chỉ tiêu	Số lớp 1	Địa bàn tuyển sinh
1	TH VÕ THỊ SÁU	175	5	- Tổ dân phố 1, 2, 3 và một phần tổ dân phố 4 phường Nghĩa Thành; - Một phần tổ dân phố 10 phường Nghĩa Thành (từ cây xăng Hồ Vĩ đến nút giao thông giao với Quốc lộ 14 mới)
2	TH LÊ HỒNG PHONG	140	4	- Tổ dân phố 5, 6, 7, 8, 9 phường Nghĩa Thành và một phần tổ dân phố 4 phường Nghĩa Thành - Tổ dân phố 2, 3 phường Nghĩa Phú. - Tổ dân phố 4, 5 phường Nghĩa Phú
3	TH PHAN CHU TRINH	105	3	- Tổ dân phố 10 phường Nghĩa Thành (từ bến xe cũ trở về trường TH Phan Chu Trinh) - Tổ dân phố 1 và một phần tổ dân phố 2 phường Nghĩa Tân (Từ nút giao thông đèn xanh đèn đỏ nhà hàng Sơn Mã về phía đường 23/3) - Một phần thôn Tân Bình và một phần thôn Tân Lợi xã Đăk R'Moan.
4	TH NGUYỄN BÁ NGỌC	140	4	- Tổ dân phố 6, 7 và một phần tổ dân phố 8 phường Nghĩa Phú. - Tổ dân phố 3, 4, 6 và một phần tổ 2 phường Nghĩa Tân (Từ nút giao thông đèn xanh đèn đỏ nhà hàng Sơn Mã về phía khu hành chính Đồi Dâu, Sùng Đức)
5	TH NGUYỄN THỊ MINH KHAI	175	5	- Tổ dân phố 1, 4 và một phần tổ dân phố 2 (từ nhà khách T79 trở về trường) phường Nghĩa Đức. - Tổ dân phố 2 phường Nghĩa Trung; Một phần tổ dân phố 1 phường Nghĩa Trung (gồm cụm dân cư số 1, 2, 3, 4, một phần cụm dân cư số 6); Một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Trung (từ khu vực nút giao thông đèn xanh đèn đỏ trở về phía cầu Đăk Nông)
6	TH THĂNG LONG	175	5	- Tổ dân phố 3, 5 phường Nghĩa Đức. - Một phần tổ dân phố 2 phường Nghĩa Đức (Từ nhà khách 79 về hướng đi xã Đăk Ha, huyện Đăk Glông)
7	TH TRẦN QUỐC TOÀN	65	2	- Tổ dân phố 4 phường Nghĩa Trung; Một phần tổ dân phố 3 phường Nghĩa Trung (từ nút giao thông đèn xanh đèn đỏ trở ra khu vực đường quốc lộ 28) - Thôn Nam Rạ xã Đăk Nia. - Tổ dân phố 5, 6 phường Nghĩa Trung và một phần thôn Nghĩa Thuận xã Đăk Nia (Cây xăng Duy Hùng trở về phía phường Nghĩa Trung) - Tổ dân phố 5 phường Nghĩa Tân. Một phần thôn Cây Xoài, xã Đăk Nia



TT	Trưởng tiêu học	Chi tiêu	Số lớp 1	Địa bàn tuyển sinh
8	TH N' TRANG LÔNG	30	1	- Một phần tổ dân phố 1 phường Nghĩa Trung (gồm cụm dân cư số 5, 7, một phần cụm dân cư số 6)
9	TH HÀ HUY TẬP	60	2	- Toàn bộ xã Quảng Thành. - Tổ dân phố 1 phường Nghĩa Phú.
10	TH PHAN BÌNH GIÓT	70	2	Một phần thôn Tân Lợi, thôn Tân Bình xã Đắk R'Moan - Thôn Tân Hoà, Tân Hiệp xã Đắk R'Moan.
11	TH&THCS BẾ VĂN ĐÀN	50	2	- Thôn Tân An, Tân Phương, Tân Phú và Bon Đắk R'Moan xã Đắk R'Moan.
12	TH NGUYỄN VIỆT XUÂN	105	3	- Thôn Nghĩa Hoà, thôn Đông Tiến và Bon Phai Koi Pru Đăng xã Đắk Nia. Một phần thôn Nghĩa Thuận (từ cây xăng Duy Hưng trở về phía cầu Đắk Nia); một phần thôn Cây Xoài, xã Đắk Nia
13	TH TÔ HIỆU	25	1	- Thôn Đắk Tân xã Đắk Nia.
14	TH QUANG TRUNG	25	1	- Thôn Sré Ú và thôn Phú Xuân xã Đắk Nia.
15	TH&THCS TRẦN VĂN ƠN	60	2	- Các bon: Tinh Wel Dom, Bu sốp, N'Jriêng xã Đắk Nia.
		<b>1400</b>	<b>42</b>	



**C. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ**

STT	TRƯỜNG	Chi tiêu	Số lớp 6	ĐỊA BÀN
1	THCS LÝ TỰ TRỌNG	70	2	- Xã Đăk R'Moan: Tân Hòa, Tân Hiệp, Tân Lợi, Tân Bình. - Phường Nghĩa Phú: TDP 8
2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	300	7	- Phường Nghĩa Tân: TDP 1, 2, 3, 4, 6.
	<i>Tổng chi tiêu:</i>			- Phường Nghĩa Phú: TDP 4, 5, 6, 7, một phần TDP 8
	<i>Trong đó chi tiêu ngoài địa bàn huyện sinh</i>	55	2	- Phường Nghĩa Thành: TDP 1, 2, một phần tổ dân phố 3 và một phần tổ dân phố 4 (tính từ đường Lý Tự Trọng về phi cầu Đăk Nông), tổ dân phố 10
3	THCS TRẦN PHÚ	225	5	- Phường Nghĩa Thành: Một phần tổ dân phố 3; một phần tổ dân phố 4 (tính từ đường Lý Tự Trọng trở về trường THCS Trần Phú), tổ dân phố 5, 6, 7, 8, 9. - Phường Nghĩa Phú: TDP 2, 3, 4
4	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	70	2	- Toàn bộ xã Quảng Thành. - Phường Nghĩa Phú: Tổ dân phố 1
5	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH	225	5	- Phường Nghĩa Đức: TDP 1, 2, 3, 4, 5 - Phường Nghĩa Trung: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6 - Phường Nghĩa Tân: TDP 5.
6	THCS PHAN BỘI CHÂU	110	3	- Xã Đăk Nia: Thôn Nghĩa Hòa, thôn Nghĩa Thắng, thôn Nghĩa Thuận, thôn Đồng Tiến, thôn Nam Rạ, Bon Phai Kol Pru Đăng, thôn Cây Xoài. Phường Nghĩa Trung: Một phần TDP5, 6 (gần cầu)
7	TH&THCS TRẦN VĂN ƠN	80	2	Xã Đăk Nia: Bon Tinh Wel dom, Bon Bu Sóp; Bon N'riêng; thôn Đăk Tân, thôn Phú Xuân, bon Sré Ú.
8	TH&THCS BÉ VĂN ĐÀN	40	1	Xã Đăk R'Moan: Thôn Tân An, thôn Tân Phương, thôn Tân Phú, Bon Đăk R'Moan
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1120</b>	<b>27</b>	



BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM HỌC 2017 - 2018

Phụ lục 02

Stt	Tên trường	Năm học 2016 - 2017		Năm học 2017 - 2018		So sánh tăng (+), giảm (-)		Các điều kiện đảm bảo NH 2017 - 2018			Ghi chú
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Giáo viên trong biên chế	Phòng học	Day học 2 buổi/ngày	
<b>BẮC MÃM NON</b>											
1	Hoa Lan	8	246	8	250	0	4	14	8	2 buổi/ngày; bán trú	
2	Họa My	11	359	12	380	1	21	15	15	2 buổi/ngày; bán trú	
3	Hoa Bưởi	12	420	12	390	0	-30	23	12	2 buổi/ngày; bán trú	
4	Hoa Phượng Vàng	19	680	19	605	0	-75	32	20	2 buổi/ngày; bán trú	
5	Hoa Hồng	8	238	9	270	1	32	14	7	2 buổi/ngày; bán trú	
6	Hoa Cúc	11	348	11	350	0	2	13	12	2 buổi/ngày; bán trú	
7	Hoa Sen	6	188	8	210	2	22	11	4	2 buổi/ngày; bán trú	
8	Sơn Ca	8	291	8	250	0	-41	12	8	2 buổi/ngày; bán trú	
9	Tân Lập Thành	6	176	6	175	0	-1	10	6	2 buổi/ngày; bán trú	
10	Hoa Anh Đào	4	106	4	120	0	14	5	3	2 buổi/ngày; bán trú	
	<i>Công MN công lập</i>	93	3052	97	3000	4	-52	149	95		
11	Bé Yêu	10	321	11	325	1	4	17	7	2 buổi/ngày; bán trú	
12	Tuổi Thơ	6	208	6	210	0	2	15	8	2 buổi/ngày; bán trú	
13	1 tháng 6	5	180	5	180	0	0	10	5	2 buổi/ngày; bán trú	
14	Mí Sa	6	180	6	175	0	-5	12	6	2 buổi/ngày; bán trú	
15	Ngôi Nhà của bé	9	278	9	290	0	12	18	6	2 buổi/ngày; bán trú	
	<i>Công MN tư thực</i>	36	1167	37	1180	1	13	72	32		
<b>BẮC TIÊU HỌC</b>		<b>205</b>	<b>6148</b>	<b>211</b>	<b>6507</b>	<b>6</b>	<b>359</b>	<b>291</b>	<b>206</b>		
1	Võ Thị Sáu	26	830	26	852	0	22	39	26	2 buổi/ngày	
2	Phan Chu Trinh	12	371	13	417	1	46	18	12	2 buổi/ngày	
3	Lê Hồng Phong	19	602	19	646	0	44	24	19	2 buổi/ngày	
4	Nguyễn Thị Minh Khai	30	1089	30	1080	0	-9	45	30	2 buổi/ngày	
5	Nguyễn Bá Ngọc	19	614	20	650	1	36	25	17	2 buổi/ngày	
6	N'Trang Long	5	86	5	101	0	15	9	5	2 buổi/ngày	
7	Phan Đình Giót	11	292	11	311	0	19	15	11	2 buổi/ngày	
8	Trần Quốc Toản	8	189	9	232	1	43	12	8	2 buổi/ngày	



9	Nguyễn Việt Xuân	14	415	15	443	1	28	21	14	2 buổi/ngày 6 - 9 buổi/tuần
10	Quang Trung	5	92	5	91	0	-1	9	6	2 buổi/ngày
11	Tô Hiệu	5	93	5	98	0	5	7	5	2 buổi/ngày
12	Thăng Long	21	712	23	792	2	80	26	24	2 buổi/ngày
13	Hà Huy Tập	11	335	11	340	0	5	16	11	2 buổi/ngày
14	Bé Văn Đàn	10	240	10	246	0	6	11	10	6 - 9 buổi/tuần
15	Trần Văn Ổn	9	188	9	208	0	20	14	8	6 - 9 buổi/tuần
<b>BẠC TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>		<b>100</b>	<b>3514</b>	<b>104</b>	<b>3864</b>	<b>4</b>	<b>350</b>	<b>178</b>	<b>107</b>	
1	Nguyễn Bình Khiêm	30	1195	30	1245	0	50	58	30	
2	Nguyễn Tất Thành	19	659	20	750	1	91	36	19	
3	Trần Phú	16	575	17	663	1	88	27	18	
4	Phan Bội Châu	10	357	11	389	1	32	18	9	
5	Lý Tự Trọng	8	189	8	214	0	25	11	10	
6	Nguyễn Chí Thanh	6	197	7	215	1	18	13	8	
7	Trần Văn Ổn	7	204	7	237	0	33	11	7	
8	Bé Văn Dân	4	138	4	151	0	13	4	6	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>434</b>	<b>13881</b>	<b>449</b>	<b>14551</b>	<b>15</b>	<b>670</b>	<b>690</b>	<b>440</b>	







Stt	Trường	Tổng số		Lớp nhà trẻ		Lớp Mầm		Lớp Chồi		Lớp Lá	
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	11	359	-	-	2	65	4	130	5	164
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	12	380	-	-	2	60	5	150	5	170
<b>9</b>	<b>Trường Mầm non Tân Lập Thành</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	6	176	-	-	2	54	2	66	2	56
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	6	175	-	-	2	50	2	60	2	65
<b>10</b>	<b>Trường Mầm non Hoa Anh Đào</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	4	106	1	22	1	26	1	31	1	27
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	4	120	1	22	1	28	1	35	1	35
<b>11</b>	<b>Trường Mầm non Tuổi Thơ</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	6	208	-	-	2	72	2	76	2	60
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	6	210	-	-	2	60	2	74	2	76
<b>12</b>	<b>Trường Mầm non Bé Yêu</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	10	321	3	83	3	97	3	91	1	50
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	11	325	3	60	3	90	3	105	2	70
<b>13</b>	<b>Trường Mầm non 1 tháng 6</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	5	180	-	-	2	75	2	70	1	35
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	5	180	-	-	1	35	2	75	2	70
<b>14</b>	<b>Trường Mầm non Mĩ Sa</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	6	180	1	20	1	31	2	66	2	63
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	6	175	1	20	2	60	1	30	2	65
<b>15</b>	<b>Trường Mầm non Ngôi Nhà Của Bé</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	9	278	2	45	3	90	2	75	2	68
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	9	290	1	25	3	90	3	105	2	70



**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC**  
**Năm học 2017 - 2018**

Phụ lục 2.2

Stt	Trường	Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
	<b>TÔNG CỘNG</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	230	6.148	64	1.115	45	1.402	45	1.354	39	1.204	37	1.073
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	211	6.507	42	1.400	39	1.122	45	1.409	45	1.362	40	1.214
<b>1</b>	<b>Trường Tiểu học Võ Thị Sáu</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	26	830	5	134	6	194	6	200	4	142	5	160
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	26	852	5	175	5	136	6	196	6	200	4	145
<b>2</b>	<b>Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	30	1.089	5	190	6	228	7	245	7	242	5	184
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	30	1.080	5	175	5	190	6	228	7	245	7	242
<b>3</b>	<b>Trường Tiểu học Lê Hồng Phong</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	19	602	4	113	4	137	4	137	4	114	3	101
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	19	646	4	140	4	118	4	137	4	137	3	114
<b>4</b>	<b>Trường Tiểu học Phan Đình Giót</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	11	292	2	52	2	57	3	71	2	62	2	50
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	11	311	2	70	2	52	2	56	3	72	2	61
<b>5</b>	<b>Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	14	415	3	76	3	95	3	85	2	76	3	83
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	15	443	3	105	3	78	3	95	3	87	3	78
<b>6</b>	<b>Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	33	189	26	34	2	39	2	41	1	36	2	39
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	9	232	2	65	1	35	2	45	2	45	2	42
<b>7</b>	<b>Trường Tiểu học Tô Hiệu</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	5	93	1	18	1	18	1	19	1	18	1	20
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	5	98	1	25	1	18	1	18	1	19	1	18
<b>8</b>	<b>Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc</b>												
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	19	614	4	123	4	129	4	137	4	118	3	107
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	20	650	4	140	4	125	4	130	4	137	4	118



Stt	Trường	Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
9	Trường Tiểu học TH Phan Chu Trinh + Thực hiện: 2016 - 2017 + Kế hoạch: 2017 - 2018	12	371	2	61	3	106	3	78	2	67	2	59
		13	417	3	105	2	62	3	105	3	78	2	67
10	Trường Tiểu học N' Trang Long + Thực hiện: 2016 - 2017 + Kế hoạch: 2017 - 2018	5	86	1	15	1	19	1	18	1	19	1	15
		5	101	1	30	1	15	1	19	1	18	1	19
11	Trường Tiểu học Quang Trung + Thực hiện: 2016 - 2017 + Kế hoạch: 2017 - 2018	5	92	1	25	1	14	1	15	1	12	1	26
		5	91	1	25	1	25	1	14	1	15	1	12
12	Trường Tiểu học Thăng Long + Thực hiện: 2016 - 2017 + Kế hoạch: 2017 - 2018	21	712	4	131	5	178	5	162	4	141	3	100
		23	792	5	175	4	131	5	180	5	165	4	141
13	Trường Tiểu học Hà Huy Tập + Thực hiện: 2016 - 2017 + Kế hoạch: 2017 - 2018	11	335	2	59	3	97	2	60	2	66	2	53
		11	340	2	60	2	59	3	95	2	60	2	66
14	Trường Tiểu học và THCS Trần Văn Ôn + Thực hiện: 2016 - 2017 + Kế hoạch: 2017 - 2018	9	188	2	43	2	38	1	32	2	37	2	38
		9	208	2	60	2	38	2	39	1	32	2	39
15	Trường Tiểu học và THCS Bé Văn Đàn + Thực hiện: 2016 - 2017 + Kế hoạch: 2017 - 2018	10	240	2	41	2	53	2	54	2	54	2	38
		10	246	2	50	2	40	2	52	2	52	2	52



**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**Năm học 2017 - 2018**

Phụ lục 2.3

Stt	Trường	Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
	<b>TỔNG CỘNG</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	123	3.514	50	1.032	25	835	25	898	23	749
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	104	3.874	27	1.120	27	1.022	25	833	25	899
<b>1</b>	<b>Trường THCS Lý Tự Trọng</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	8	189	2	52	2	46	2	46	2	45
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	8	214	2	70	2	52	2	46	2	46
<b>2</b>	<b>Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	30	1.195	8	325	7	286	8	323	7	261
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	30	1.245	7	300	8	330	7	290	8	325
<b>3</b>	<b>Trường THCS Trần Phú</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	16	575	4	156	4	143	4	144	4	132
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	17	668	5	225	4	156	4	143	4	144
<b>4</b>	<b>Trường THCS Nguyễn Chí Thanh</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	6	197	2	64	2	53	1	39	1	41
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	7	215	2	70	2	60	2	50	1	35
<b>5</b>	<b>Trường THCS Nguyễn Tất Thành</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	19	659	5	203	5	149	5	176	4	131
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	20	755	5	225	5	203	5	151	5	176
<b>6</b>	<b>Trường THCS Phan Bội Châu</b>										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	33	357	26	108	2	77	3	104	2	68
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	11	389	3	110	3	107	2	68	3	104



Stt	Trường	Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
		Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh
7	Trường Tiểu học và THCS Trần Văn Ôn										
8	+ Thực hiện: 2016 - 2017	7	204	2	80	2	45	1	35	2	44
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	7	237	2	80	2	70	2	49	1	38
15	Trường Tiểu học và THCS Bé Văn Đàn										
	+ Thực hiện: 2016 - 2017	4	138	1	44	1	36	1	31	1	27
	+ Kế hoạch: 2017 - 2018	4	151	1	40	1	44	1	36	1	31